

Bản án số: 59/2023/HS-ST
Ngày 12-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Bích
Ông Quách Minh Nhiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Linh, bà Nguyễn Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Bình Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. HÀ CÔNG T - Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 15 tháng 2 năm 1961 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình.

Nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: NguY Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Hòa Bình.

Trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Công U và bà Hà Thị V (đều đã chết); có vợ Hà Thị L, sinh năm 1962; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1989.

Chức vụ (trước khi thực hiện hành vi phạm tội): Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; nguY Phó Bí thư Huyện ủy; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Hòa Bình (đã bị khai trừ ra khỏi Đảng, theo Quyết định số 793-QĐNS/TW ngày 07/3/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng);

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt, tạm giam ngày 24/11/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, được trích xuất, có mặt.

2. HÀ CÔNG P - Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 27 tháng 7 năm 1958 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình.

Nơi cư trú: Xóm C, xã C, huyện M, tỉnh Hoà Bình.

Nghề nghiệp: Nguyên Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M tỉnh Hòa Bình; Trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Công B và bà Hà Thị M (đều đã chết); Có vợ Lò Thị U, sinh năm 1959; Có 02 con, con lớn sinh năm 1980, con nhỏ sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: Không.

Chức vụ (trước khi thực hiện hành vi phạm tội): Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; Nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M (đã bị khai trừ ra khỏi Đảng, theo Quyết định số 731-QĐ/TU ngày 04/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hòa Bình).

Bị bắt, tạm giam ngày 24/11/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, được trích xuất, có mặt.

3. TRẦN NGỌC S - Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 20 tháng 3 năm 1964 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình.

Nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Nguyên Công chức Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M, tỉnh Hòa Bình. Trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc H và bà Phạm Thị T3 (đều đã chết); có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm: 1966; có 02 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không

Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam – Đã bị khai trừ ra khỏi Đảng theo Quyết định số 78-QĐ/UBKTHU ngày 16/01/2023 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy M, tỉnh Hòa Bình.

Bị bắt, tạm giam ngày 24/11/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, được trích xuất, có mặt.

4. KHÀ VẤN T1 - tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 14 tháng 5 năm 1975 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình.

Nơi cư trú: Tiểu khu B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Nguyên Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M, tỉnh Hòa Bình. Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khà Văn T4 và bà Hà Thị K (đều đã chết); có vợ Phạm Thị H, sinh năm: 1976; có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không

Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; nguyên Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ huyện M, nguyên Bí thư chi bộ, nguyên Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M, tỉnh Hòa Bình; đã bị khai trừ ra khỏi Đảng theo Quyết định số 732-QĐ/TU ngày 04 tháng 01 năm 2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Bị bắt, tạm giam ngày 24/11/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, được trích xuất, có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Hà Công T:** Luật sư Trần Thị O – Văn phòng Luật sư Hồng Thúy thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hòa Bình; địa chỉ: Số nhà 185, đường Trần Quý Cáp, tổ 7, phường Tân Hòa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- **Người bào chữa cho bị cáo Khả Văn T1:** Luật sư Đỗ Quốc Q – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Phúc Vinh thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số 51, ngõ 23 Đỗ Quang, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

- **Nguyên đơn dân sự:** Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Hòa Bình
Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn H3 – Chủ tịch.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Phạm Văn P1, sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm K, xã Xăm K, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

+ Ông Lường Văn H5, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm K, xã Xăm K, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

+ Ông Lường Văn N sinh năm 1964; địa chỉ: Xóm C, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

+ Ông Hà Văn H6, sinh năm 1964; địa chỉ: Xóm B,, xã Xăm K, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

+ Ông Khả Văn D, sinh năm 1977; địa chỉ: Xóm X, xã Xăm K, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

+ Ông Hà Công N3, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm C, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

+ Ông Trịnh Văn Y, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ X, phường K, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

+ Ông Nguyễn Quang T3, sinh năm 1961; địa chỉ: Tiểu khu V, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình.(có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Ông Phạm Văn H7, sinh năm 1973; địa chỉ: Tiểu khu Q, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình.(Vắng mặt – có đơn xin vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 1971; địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình.(có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Ông Ngàn Văn H8, sinh năm 1959; địa chỉ: xóm Cạ, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

+ Ông Đặng Mai S2, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ Z, phường P, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Ông Hà Trung T5, sinh năm 1979; địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn M, huyện

M, tỉnh Hòa Bình.(có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Bà Hà Thị L4, sinh năm 1963; địa chỉ: xóm M, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

+ Ông Nguyễn Đức T8, sinh năm 1958; địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Ông Hà Văn D4, sinh năm 1973; địa chỉ: xóm Mỏ, xã Chiềng Châu, huyện M, tỉnh Hòa Bình. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Ông Hà Văn K2, sinh năm 1964; địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

+ Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ 07, phường Hữu Nghị, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.(có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Thời điểm năm 2016, do có nhu cầu thuê đất để thực hiện dự án trồng rừng tại khu vực huyện M, tỉnh Hòa Bình nên thông qua mối quan hệ xã hội ông Trịnh Văn Y, Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Y Ngân (viết tắt là Công ty Y Ngân), địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn Kỳ Sơn, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình (nay là phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình) quen ông Hà Công Nhân trú tại xã Bao La (nay là xã Piềng Vế), huyện M, tỉnh Hòa Bình. Qua nói chuyện, ông Y có đặt vấn đề nhờ ông Nhân tìm kiếm giúp khoảng 300 đến 400 ha đất để thực hiện dự án và đưa ra cam kết trong quá trình thực hiện dự án sẽ đề ông Nhân làm giám đốc điều hành và hưởng 10% giá trị của cả dự án, ông Nhân đồng ý. Một thời gian sau, ông Nhân thông tin đã tìm được vị trí đất để thực hiện dự án tại xã Xăm K, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Sau khi lựa chọn được địa điểm, ngày 07/8/2016 ông Y cử ông Nhân (làm đại diện Công ty Y Ngân) làm việc với đại diện xóm Pu, xã Xăm K để lấy ý kiến các hộ dân về dự án trồng rừng. Sau khi nắm được cơ bản các hộ dân trên địa bàn đều đồng thuận và lãnh đạo xã Xăm K ủng hộ. Ngày 14/8/2016, ông Trịnh Văn Y họp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Xăm K, công chức địa chính xã Xăm K và đại diện các xóm K, xóm Pu, xóm Te để triển khai một số nội dung của dự án và trình bày cam kết về việc tiếp nhận số lao động, mức lương chi trả, mức tiền hỗ trợ kinh phí cho các xóm trong quá trình thực hiện dự án; căn cứ nội dung đã thống nhất tại buổi họp ngày 14/8/2016, ông Trịnh Văn Y giao ông Hà Công Nhân tiếp tục họp với đại diện xóm K ngày 26/8/2016 và ngày 06/9/2016; họp với đại diện xóm Te ngày 26/8/2016; họp với đại diện xóm Pu ngày 27/8/2016; họp với đại diện lãnh đạo

xã Xăm K và đại diện xóm Te ngày 07/9/2016 để thỏa thuận phương án hỗ trợ tài sản trên đất là cây cối, hoa màu.

Sau khi thực hiện các bước trên, khoảng trung tuần tháng 9/2016 ông Trịnh Văn Y và ông Hà Công Nhân, đến gặp Hà Công P - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M, tỉnh Hòa Bình đặt vấn đề cho Công ty Y Ngần thuê diện tích đất khoảng 300ha tại xã Xăm K để đầu tư dự án trồng rừng và được Hà Công P hướng dẫn phải xin ý kiến Hà Công T - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Hòa Bình trực tiếp phụ trách lĩnh vực đất đai, về phía Hà Công P thì ủng hộ và sẽ cử người phối hợp. Theo hướng dẫn, các ông Trịnh Văn Y và Hà Công Nhân tìm gặp Hà Công T để đề xuất ý kiến về việc Công ty Y Ngần muốn đầu tư dự án trồng rừng tại khu vực xã Xăm K và được Hà Công T nhất trí. Sau đó, ông Trịnh Văn Y giao ông Hà Công Nhân trao đổi lại với Hà Công P về việc đã gặp đề xuất và được Hà Công T đồng ý cho thực hiện dự án tại khu vực xã Xăm K thì Hà Công P phân công Trần Ngọc S - Công chức Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với ông Hà Công Nhân thực hiện thủ tục dự án. Sau khi tiếp nhận các biên bản thỏa thuận giữa nhà đầu tư và cộng đồng dân cư các xóm về việc thuê đất thực hiện dự án và thỏa thuận phương án hỗ trợ tài sản trên đất là cây cối, hoa màu từ Hà Công P; qua rà soát vị trí, diện tích đất đã thỏa thuận, Trần Ngọc S thấy khu vực này không nằm trong kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của huyện M đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình duyệt nên đã báo cáo và được Hà Công P chỉ đạo tiếp tục hướng dẫn nhà đầu tư triển khai thực hiện, Hà Công P sẽ báo cáo Chủ tịch (tức Hà Công T) xem xét, quyết định. Sau đó, Trần Ngọc S hướng dẫn chủ đầu tư viết đơn xin thuê đất với tư cách cá nhân ông Trịnh Văn Y, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh số 25.D8 000430 HKD do Ủy ban nhân dân huyện Kỳ Sơn cấp; đồng thời lập hồ sơ dự án trồng rừng có tên: *“Dự án đầu tư cải tạo, trồng rừng gắn với phát triển kinh tế đa dạng và du lịch bền vững”* (sau đây viết tắt là Dự án). Ngày 12/9/2016, ông Trịnh Văn Y có đơn xin thuê đất gửi Ủy ban nhân dân huyện M và Ủy ban nhân dân xã Xăm K; ngày 06/10/2016, Đảng ủy xã Xăm K tổ chức họp về việc cho ông Trịnh Văn Y, đầu tư *“Dự án đầu tư cải tạo, trồng rừng gắn với phát triển kinh tế đa dạng và du lịch bền vững”* tại 3 xóm Pu, xóm Te, xóm K và giao Ủy ban nhân dân xã trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định Dự án của ông Trịnh Văn Y; ngày 07/10/2016, Ủy ban nhân dân xã Xăm K, huyện M, tỉnh Hòa Bình có Tờ trình số 257/TTr-UBND về việc đề nghị Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Hòa Bình xem xét cho ông Trịnh Văn Y, đầu tư *“Dự án đầu tư cải tạo, trồng rừng gắn với phát triển kinh tế đa dạng và du lịch bền vững”* tại 3 xóm Pu, xóm Te, xóm K, xã Xăm K, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

Thời điểm bắt đầu giao Trần Ngọc S tham gia thực hiện Dự án, Hà Công P đã gặp Hà Công T để xin ý kiến và được Hà Công T đồng ý cho triển khai thực hiện tại xã Xăm K. Sau khi giao Trần Ngọc S hướng dẫn ông Trịnh Văn Y nộp đơn xin thuê đất; hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã Xăm K làm thủ tục trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét cho thực hiện Dự án. Hà Công P đăng ký với Văn phòng Hội đồng nhân dân & Ủy ban nhân dân huyện đưa nội dung cho ông Trịnh Văn Y thuê đất vào chương trình cuộc họp thường kỳ tháng 11/2016 của Ủy ban nhân dân huyện M. Tại cuộc họp ngày 08/11/2016, Hà Công P báo cáo với thành viên Ủy ban nhân dân huyện về việc phần lớn khu vực dự kiến cho ông Trịnh Văn Y thuê đã được cấp giấy chứng nhận cho cộng đồng dân cư các xóm và không nằm trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện M do Ủy ban dân tỉnh Hòa Bình duyệt. Biết rõ việc quyết định thu hồi đất; cho thuê đất phải dựa trên các trường hợp, căn cứ được quy định tại Luật Đất đai năm 2013 nhưng Hà Công T, chủ trì cuộc họp vẫn kết luận cho triển khai thực hiện Dự án và giao Phòng Tài nguyên và Môi trường trực tiếp làm việc với nhà đầu tư để xác định vị trí, ranh giới, diện tích cho thuê đất; tham mưu hồ sơ liên quan đến việc thu hồi đất, cho thuê đất. Nội dung kết luận của Hà Công T được thể hiện tại Thông báo số 66/TB-VP ngày 09/11/2016 của Văn phòng Hội đồng nhân dân & Ủy ban nhân dân huyện M nêu: “...*Đồng ý chủ trương Dự án thuê đất trồng rừng và trồng cây dược liệu của ông Trịnh Văn Y tại xóm K, xóm Pu, xóm Te, xã Xăm K...*”; cùng ngày 09/11/2016, Hà Công T ký, ban hành Tờ trình số 127/TTr-UBND gửi Ban Thường vụ Huyện ủy M xin chủ trương các dự án đầu tư vào huyện, trong đó có nội dung cho ông Trịnh Văn Y, địa chỉ: Khu 2, thị trấn Kỳ Sơn, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình, xin đầu tư: Trồng rừng tại xóm K, xóm Pu, xóm Te, xã Xăm K.

Thực hiện Quy chế làm việc số 01-QC/HU ngày 24/8/2015 của Huyện ủy M. Ngày 11/11/2016, Ban Thường vụ Huyện ủy M họp phiên thường kỳ tháng 11 năm 2016 do ông Nguyễn Đức Thịnh, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện chủ trì. Tại cuộc họp, hầu hết thành viên Ban Thường vụ Huyện ủy đều có ý kiến cần xem xét lại năng lực, tính khả thi của Dự án. Nhưng với tư cách là Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, là người phát biểu cuối cùng về Dự án, Hà Công T có ý kiến: “*Ông Y có khu du lịch hơn 300ha liên kết với doanh nghiệp nước ngoài. Nhất trí dự án đề xuất của ông Y phải xem xét lại có đủ năng lực không. Dự án của ông đã được xã Xăm K và người dân rất ủng hộ, đất dự án là đất bỏ hoang, nên nhất trí chủ trương đầu tư để công ty trồng cây dược liệu, nếu không làm được thì đề nghị thu hồi đất*”. Sau đó, Ban Thường vụ nhất trí 03 dự án, trong đó có Dự án của ông Trịnh Văn Y, được ghi tại Biên bản Hội nghị: “*Ban Thường vụ nhất trí Dự án của ông*

Trịnh Văn Y (địa chỉ Khu 2, Thị trấn Kỳ Sơn, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình) đầu tư trồng rừng gắn với phát triển kinh tế đa dạng và du lịch nông nghiệp bền vững tại xóm K, xóm Pu, xóm Te, xã Xăm K. Giao UBND huyện chỉ đạo chủ đầu tư xây dựng dự án trình Ban Thường vụ cho ý kiến và thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định của pháp luật”. Kết luận sau đó được thể hiện tại Thông báo số 233/TB-VPFU ngày 15/11/2016 của Văn phòng Huyện ủy M.

Căn cứ Thông báo số 233/TB-VPFU; ngày 23/11/2016, Hà Công P tham mưu Hà Công T ký, ban hành Văn bản số 1185/UBND-ĐĐ gửi ông Trịnh Văn Y về việc chấp thuận địa điểm thực hiện Dự án “*Trồng rừng gắn với phát triển kinh tế đa dạng và du lịch nông nghiệp bền vững tại xã Xăm K, huyện M*”. Sau khi có Văn bản số 1185/UBND-ĐĐ, Hà Công P tiếp tục giao Trần Ngọc S phối hợp với ông Hà Công Nhân, đại diện cho ông Trịnh Văn Y và chính quyền xã Xăm K cùng đại diện cộng đồng dân cư các xóm Pu, xóm Te, xóm K họp tuY truyền giải phóng mặt bằng; tiến hành khảo sát và xác định vị trí, ranh giới, diện tích đất thuê để thực hiện Dự án. Quá trình thực hiện đến ngày 25/2/2017, đại diện nhà đầu tư và Ủy ban nhân dân xã Xăm K họp, thống nhất với đại diện cộng đồng dân cư xóm Tân Tiến thuê thêm 147.996,0 m² do xóm Tân Tiến quản lý, nằm ngoài khu vực đã được Ban Thường vụ Huyện ủy M cho chủ trương tại Thông báo số 233/TB-VPFU ngày 15/11/2016 và được chấp thuận theo Văn bản số 1185/UBND-ĐĐ ngày 23/11/2016 do Hà Công T ký, ban hành. Ngày 08/3/2017, đại diện chủ đầu tư là ông Trịnh Văn Y cùng lãnh đạo xã Xăm K; công chức địa chính xã Xăm K và đại diện cộng đồng dân cư các xóm Pu, xóm Te, xóm K lập biên bản thỏa thuận, thống nhất các thửa đất, diện tích do cộng đồng 03 xóm quản lý giao cho chủ đầu tư thực hiện Dự án là 147,5 ha; cùng ngày 08/3/2017, Phòng Tài nguyên và Môi trường có Hà Công P, Trần Ngọc S; xã Xăm K có ông Phạm Văn Phòng - Chủ tịch xã, ông Hà Văn Diễn - Phó Chủ tịch xã, ông Lường Văn Hưng - công chức địa chính, chứng kiến ông Trịnh Văn Y tiến hành chi trả tiền theo thỏa thuận giữa chủ đầu tư cho đại diện cộng đồng dân cư xóm Pu là ông Lường Văn Chúng - Trưởng xóm với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 259.852.000 đồng (Hai trăm năm mươi chín triệu tám trăm năm mươi hai nghìn đồng); cho đại diện cộng đồng dân cư xóm Te là ông Khả Văn Khiêm - Trưởng xóm với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ 568.675.000 đồng (Năm trăm sáu mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); cho đại diện cộng đồng dân cư xóm K là ông Khả Văn Dục - Trưởng xóm với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ 210.134.600 đồng (Hai trăm mười triệu một trăm ba mươi tư nghìn sáu trăm đồng). Sau khi các hộ dân ký nhận xong tiền hỗ trợ, các ngày 10/4/2017; 15/4/2017; 19/4/2017 ông Phạm Văn Phòng, Chủ tịch xã Xăm K; ông Khả Văn Diễn, Phó Chủ tịch xã Xăm K chủ trì cuộc họp thành phần gồm:

Ông Hà Công Nhân, đại diện chủ đầu tư Dự án; ông Lường Văn Năng, công chức địa chính và các ông Lường Văn Chúng, Trưởng xóm Pu; Khả Văn Khiêm, Trưởng xóm Te; ông Ngần Văn Hưng, Bí thư Chi bộ xóm Te; Vi Văn Huân, Trưởng xóm K; ông Vi Văn Hòa, Trưởng xóm Tân Tiến hợp giải quyết một số vấn đề còn vướng mắc của Dự án và nhất trí thu lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cộng đồng dân cư các xóm để Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân huyện M thu hồi đất, giao cho chủ đầu tư thực hiện Dự án.

Quá trình phối hợp cùng chủ đầu tư khảo sát vị trí thực hiện dự án, Trần Ngọc S được chủ đầu tư cung cấp tờ bản đồ đo diện tích khu vực dự kiến thực hiện dự án với tổng diện tích là 298,5ha (Sau đây viết tắt là tờ bản đồ 298,5ha). Sau khi đối chiếu tờ bản đồ 298,5ha với Bản đồ giao đất lâm nghiệp theo Quyết định 672 (Sau đây viết tắt là bản đồ 672) cùng danh sách giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cộng đồng dân cư thuộc xã Xăm K, Trần Ngọc S thấy diện tích tại tờ bản đồ 298,5ha ngoài diện tích đất đã giao cho cộng đồng các xóm và diện tích đất do Ủy ban nhân dân xã Xăm K quản lý, thì còn có đất trồng lúa, đất đang có rừng tự nhiên nên Trần Ngọc S trao đổi lại với chủ đầu tư bỏ những khu vực đất trồng lúa và đất có rừng tự nhiên, đồng thời đo lại bản đồ 298,5 ha. Sau đó chủ đầu tư đã thu gọn diện tích khu vực thực hiện dự án xuống còn 238,5ha (Sau đây viết tắt là bản đồ 238,5 ha). Thời điểm đang dự thảo các tờ trình thu hồi đất, quyết định thu hồi đất, tờ trình cho thuê đất, quyết định cho thuê đất tại máy tính cá nhân thì Trần Ngọc S bị tai nạn giao thông phải nghỉ điều trị nên Hà Công P giao lại công việc của Trần Ngọc S cho Khả Văn T1, Phó Trưởng phòng Tài Nguyên và Môi trường tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo. Quá trình bàn giao công việc, Trần Ngọc S chuyển cho Khả Văn T1 tờ bản đồ 238,5 ha và danh sách giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cộng đồng các xóm thuộc xã Xăm K và trao đổi với Khả Văn T1 đối chiếu những tài liệu trên với bản đồ 672 để xác định chính xác những giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giao cho cộng đồng dân cư cần thu hồi. Tiếp nhận công việc từ Trần Ngọc S, Khả Văn T1 viết vào danh sách giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cộng đồng các xóm thuộc xã Xăm K gửi ông Lường Văn Năng, công chức địa chính xã Xăm K để thu hồi, với nội dung “*Gửi Đ/c Năng Đ/c xã Xăm K thu hồi bìa đất liên quan đến dự án trồng rừng ô Y (Lưu ý: Thu hồi những bìa bôi vàng)*”. Sau khi tiếp nhận 10 (mười) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cộng đồng dân cư các xóm Pu, xóm Te, xóm K, xóm Tân Tiến từ ông Lường Văn Năng, Khả Văn T1 đối chiếu diện tích trên bản đồ đo đạc thửa đất cho thuê là 238.5ha gồm diện tích các thửa đất trong 10 (mười) giấy chứng nhận cấp cho xóm Pu, xóm Te, xóm K, xóm Tân Tiến là 1.543.060m² cộng với diện tích

841.940 m² đất do Ủy ban nhân dân xã Xăm K quản lý bằng tổng diện tích là 2.385.000 m². Thấy toàn bộ diện tích đất cho thuê không nằm trong kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện M đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình phê duyệt; nhu cầu sử dụng đất trong đơn xin thuê đất, có cộng đồng dân cư xóm Tân Tiến không được nêu trong biên bản họp của Đảng ủy xã Xăm K về việc cho ông Trịnh Văn Y, đầu tư Dự án; không được nêu tại Tờ trình số 257/TTr-UBND của Ủy ban nhân dân xã Xăm K về việc đề nghị Ủy ban nhân dân huyện xem xét cho ông Trịnh Văn Y, đầu tư Dự án và các Thông báo số 66/TB-VP ngày 09/11/2016 của Văn phòng Hội đồng nhân dân & Ủy ban nhân dân huyện M; Thông báo số 233/TB-VPHU ngày 15/11/2016 của Văn phòng Huyện ủy M; trường hợp, căn cứ thu hồi 1.543.060m² của cộng đồng dân cư các xóm Pu, xóm Te, xóm K, xóm Tân Tiến không đúng quy định của pháp luật đất đai, trong đó có 831.705 m² đất rừng phòng hộ không thuộc thẩm quyền cho thuê đất của ủy ban nhân dân cấp huyện. Nhưng do đã có chỉ đạo từ Hà Công P nên Khả Văn T1 vẫn tiếp tục thực hiện các thủ tục thu hồi đất, cho thuê đất. Trên cơ sở các bản dự thảo còn thiếu vị trí, diện tích và số thửa đất do Trần Ngọc S chuyển lại, Khả Văn T1 bổ sung vào tờ trình về việc thu hồi đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tờ trình về việc cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển Hà Công P ký và lấy số 34/TTr-TNMT và số 35/TTr-TNMT ban hành cùng ngày 21/4/2017; đồng thời dự thảo 02 (hai) Quyết định số 1475/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Bút lục 484); Quyết định số 1476/QĐ-UBND về việc cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trịnh Văn Y chuyển Hà Công P ký nháy để trình Hà Công T ký, ban hành cùng ngày 26/4/2017.

Ngày 23/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hoà Bình đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 21/QĐ-CSKT trưng cầu giám định chữ viết bằng mực màu đỏ viết tại các trang 01, 04, 05 của tập tài liệu có nội dung là danh sách các thửa đất thực hiện thu hồi để thực hiện dự án Đầu tư trồng rừng gắn với phát triển kinh tế đa dạng và du lịch nông nghiệp bền vững của ông Trịnh Văn Y.

Tại bản Kết luận giám định số 84/KL-KTHS ngày 02/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: *Chữ viết bằng mực màu đỏ tại các trang 01, 04, 05 của tập tài liệu nêu trên được viết bởi bị can Khả Văn T1.*

Tại Công văn số 327/HĐND-CTHĐND ngày 30/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình trả lời: “...*Giai đoạn 2014-2020: HĐND tỉnh đã ban hành 20 Nghị quyết thông qua danh mục dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng và thông qua danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh. Qua rà soát 20 Nghị quyết thì*

không có tên Dự án “Trồng rừng gắn với phát triển kinh tế đa dạng và du lịch nông nghiệp” của huyện M...).

Tại Công văn số 2895/SNN-KL ngày 04/10/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Hòa Bình trả lời: “Trong giai đoạn 2011-2017, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn không thẩm định, trình UBND tỉnh Hòa Bình phê duyệt cho chủ trương triển khai Dự án “Trồng rừng gắn với phát triển kinh tế đa dạng và du lịch nông nghiệp bền vững” do ông Trịnh Văn Y thực hiện tại xã Xăm K, huyện M.

Tại Công văn số 1893/UBND-KTN ngày 31/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình trả lời: “...Trong giai đoạn từ năm 2011 - 2020, không có dự án được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình chấp thuận chủ trương đầu tư tại các xóm K, Pu, Te và Tân Tiến, xã Xăm K huyện M...”; “...Giai đoạn từ 2011 - 2020, Thủ tướng Chính phủ không có văn bản chấp thuận chuyển đổi mục đích sử dụng 83,1705 ha đất rừng phòng hộ sang mục đích khác tại xã Xăm K, huyện M...

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Tổng số diện tích đất mà Hà Công T và đồng phạm đã thu hồi trái pháp luật là 1.543.060 m² đất, gồm: 831.705 m² đất rừng phòng hộ; 711.355 m² đất rừng sản xuất; Tổng số diện tích đất đã cho thuê trái pháp luật là 2.385.000 m² đất, gồm: 831.705 m² đất rừng phòng hộ; 711.355 m² đất rừng sản xuất; 841.940 m² đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác.

Căn cứ kết quả của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng tỉnh Hòa Bình xác định giá trị đối với thửa đất có diện tích 2.385.000 m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 963216 do bị can Hà Công T thời điểm còn giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M ký, ban hành theo Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 26/4/2017 có giá là 7.860 đồng/m².

Do đó, giá trị quyền sử dụng đất đối với diện tích đất thu hồi là 1.543.060 m² X 7.860 = 12.128.451.600 đồng; giá trị diện tích đất cho thuê là 2.385.000 m² X 7.860 đồng/m² = 18.746.100.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án:

- Thu giữ, tạm giữ hồ sơ, tài liệu của các cá nhân, tổ chức như sau:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình: Các tài liệu liên quan tới quá trình thẩm định giá đất cụ thể đối với diện tích 2.385.000 m² cho ông Trịnh Văn Y theo đề nghị của UBND huyện M tại Công văn số 656/UBND-TNMT ngày 04/7/2017;

+ Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hòa Bình: Các tài liệu về việc đăng ký kinh doanh của Công ty TNHH Y Ngần, việc đăng ký dự án của Công ty TNHH Y Ngần;

+ Sở Nội vụ tỉnh Hòa Bình: Các tài liệu về việc bổ nhiệm chức vụ đối với bị cáo Hà Công T;

+ Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M: Các tài liệu liên quan tới quá trình làm thủ tục thu hồi và cho thuê diện tích đất 2.385.000 m² để thực hiện dự án của ông Trịnh Văn Y; các tài liệu về phân công nhiệm vụ, quyền hạn của lãnh đạo, cán bộ phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M; tài liệu liên quan đến việc thuê đơn vị tư vấn thực hiện thẩm định giá đất cụ thể đối với diện tích đất cho ông Trịnh Văn Y thuê; phân công nhiệm vụ của các thành viên UBND huyện M; Bản đồ giao đất lâm nghiệp theo Quyết định 672 của huyện M;

+ Văn phòng Huyện ủy M: Các tài liệu liên quan đến phân công nhiệm vụ của Ban Thường vụ Huyện ủy M; tài liệu liên quan đến Thông báo số 233 ngày 15/11/2016 về chủ trương thực hiện dự án của ông Trịnh Văn Y;

+ Văn phòng HĐND-UBND huyện M: Các tài liệu liên quan đến công văn đến, công văn đi, thông báo kết quả cuộc họp của UBND huyện M về việc thực hiện dự án của ông Trịnh Văn Y;

+ Ban Tổ chức Huyện ủy M, Phòng Nội vụ M: Tài liệu về bổ nhiệm chức vụ đối với các bị can Hà Công P, Khả Văn T1, Trần Ngọc S;

+ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Kỳ Sơn: Tài liệu về việc ông Trịnh Văn Y thế chấp diện tích đất 2.385.000 m² vay vốn ngân hàng.

+ Chi Cục thuế huyện M: Các tài liệu về việc miễn tiền thuê đất đối với diện tích đất cho ông Trịnh Văn Y thuê;

+ Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Châu Á: Tài liệu về việc ký hợp đồng, thực hiện thẩm định giá diện tích đất 2.385.000 m² cho ông Trịnh Văn Y thuê;

+ Ông Trịnh Văn Y: Sổ ghi chép những khoản tiền đã sử dụng để thực hiện dự án.

Toàn bộ số hồ sơ, tài liệu trên được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu là dữ liệu điện tử; phương tiện lưu trữ dữ liệu điện tử trong máy tính cá nhân của Trần Ngọc S và Khả Văn T1:

+ 01 (một) máy tính cá nhân (laptop) nhãn hiệu LENOVO, vỏ màu đen đã qua sử dụng của Trần Ngọc S;

+ 01 (một) USB màu trắng nhãn hiệu Kingston - DTSE9, có dung lượng 32GB có chứa các tài liệu liên quan đến việc thu hồi đất, cho Trịnh Văn Y thuê đất để thực hiện dự án Trồng rừng và kết hợp du lịch tại xã Xăm Khoè, huyện M, tỉnh Hoà Bình được sao lưu từ máy tính xách tay của Trần Ngọc S;

+ 01 (một) máy tính cá nhân (laptop) nhãn hiệu ASUS, vỏ màu đen đã qua sử dụng của Khả Văn T1;

+ 01 (một) USB màu trắng nhãn hiệu Kingston - DTSE9, có dung lượng 4GB có chứa các tài liệu liên quan đến việc thu hồi đất, cho Trịnh Văn Y thuê đất để thực hiện dự án Trồng rừng và kết hợp du lịch tại xã Xăm Khoè, huyện M, tỉnh Hoà Bình được sao lưu từ máy tính xách tay của Khả Văn T1.

Số vật chứng này hiện đang được lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình.

Tại Bản Cáo trạng số 75/CT-VKSHB-P1 ngày 14/11/2023 của VKSND tỉnh Hòa Bình đã truy tố các bị cáo Hà Công T, Hà Công P, Trần Ngọc S, Khả Văn T1 về tội Vi phạm các quy định về quản lý đất đai theo quy định tại điểm a, b, khoản 3, điều 229 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hà Công T, Hà Công P, Trần Ngọc S, Khả Văn T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Trình bày lời luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, nêu tóm tắt hành vi và nội dung vụ án. Sau khi đánh giá chứng cứ, phân tích tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi do các bị cáo thực hiện, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phân hóa vai trò đồng phạm của từng bị cáo trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

TuY bố các bị cáo Hà Công T, Hà Công P, Trần Ngọc S, Khả Văn T1 phạm tội Vi phạm các quy định về quản lý đất đai.

Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 229; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự - Xử phạt bị cáo Hà Công T từ 36 - 42 tháng tù.

Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 229; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự - Xử phạt bị cáo Hà Công P từ 30 - 36 tháng tù.

Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 229; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự - Xử phạt bị cáo Khả Văn T1 từ 24 - 30 tháng tù.

Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 229; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, ; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc S từ 24 - 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trình bày lời bào chữa cho bị cáo Hà Công T –Luật sư Trần Thị Oanh nêu quan điểm:

Đồng tình với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát, các bị cáo đều là những người có chức vụ, quyền hạn, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, tuy nhiên cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ và đồng tình quan điểm của viện kiểm sát về những

tình tiết giảm nhẹ đặc biệt trách nhiệm hình sự đã đề cập, luật sư đưa ra quan điểm nguyên tắc xử lý đối với các bị cáo trong vụ án có vai trò đồng phạm, bị cáo Hà Công T phạm tội không có tính chất vụ lợi, đồng thời nhằm tạo điều kiện cho địa phương phát triển, tin tưởng cơ quan tham mưu là cơ quan cấp dưới nên vi phạm pháp luật. Mặt khác theo đề án nhằm mục đích phát triển rừng, do vậy không thay đổi mục đích sử dụng đất, một số khu đất chưa được các hộ gia đình canh tác, đồng thời tạo được công ăn việc làm và tăng thêm thu nhập cho người dân. Hiện trạng diện tích đất thực tế thấp hơn nhiều so với các diện tích đất cho thuê, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong quá trình công tác được tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý, trong gia đình có nhiều người có công với cách mạng, thiệt hại chưa xảy ra. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm s, v, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xem xét giảm nhẹ hơn mức đề nghị của viện kiểm sát.

Trình bày lời bào chữa cho bị cáo Khả Văn T1 –Luật sư Đỗ Quốc Quyền nêu quan điểm:

Đồng tình quan điểm của viện kiểm sát và Luật sư đồng nghiệp, tuy nhiên cần xem xét vai trò tham mưu của bị cáo T1 đối với các quyết định thu hồi và cho thuê đất, tuy nhiên cũng vì nhằm mục đích lợi ích chung của địa phương, cộng đồng dân cư nên đã thỏa thuận giao đất cho chủ đầu tư và lệ thuộc vào chỉ đạo của cấp trên, nên đã tham mưu các Quyết định thu hồi và cho thuê đất. Phân tích động cơ, mục đích của hành vi phạm tội, nêu các căn cứ tại các văn bản của HĐND tỉnh, các sở ban ngành của tỉnh, đều không có dự án này. Tại kết luận điều tra xác định diện tích đất này không phải do UBND tỉnh phê duyệt đầu tư, kết luận các bị cáo thu hồi và cho thuê đất rừng phòng hộ. Đối với quyết định cho thuê đất thực hiện dự án thì không nhất thiết phải đưa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm. Quyết định chưa được thực hiện trên thực tế, diện tích đất cho thuê thấp hơn nhiều so với diện tích đất thực tế, mục đích của 2 quyết định, đều hướng đến là quyền sử dụng đất, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong quá trình công tác được tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý, trong gia đình có nhiều người có công với cách mạng, thiệt hại chưa xảy ra, phạm tội với vai trò đồng phạm và bị lệ thuộc. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm s, v, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xem xét giảm nhẹ hơn mức đề nghị của viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo được hưởng án treo hoặc miễn trách nhiệm hình sự theo Điều 29 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng

cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người bào chữa cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình trong quá trình tiến hành tố tụng, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định khác của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ, một số người có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của các bị cáo Hà Công T, Hà Công P, Trần Ngọc S, Khả Văn T1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định, cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Năm 2016, ông Trịnh Văn Y có nhu cầu thuê đất để thực hiện dự án trồng rừng tại khu vực huyện M, tỉnh Hòa Bình. Trên cơ sở đơn xin thuê đất của ông Trịnh Văn Y, các bị cáo Hà Công T, Hà Công P, Trần Ngọc S, Khả Văn T1 đã lợi dụng tư cách đại diện cho cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai ở địa phương để thực hiện việc thu hồi đất, cho thuê đất trái quy định của pháp luật.

Về hành vi thu hồi đất trái pháp luật: Các bị cáo đã lợi dụng chức trách, nhiệm vụ của mình thực hiện việc thu hồi 1.543.060 m² đất, gồm: 831.705 m² đất rừng phòng hộ; 711.355 m² đất rừng sản xuất và thu hồi các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 1475/QĐ-UBND ngày 26/4/2017 trái quy định theo Điều 16, Điều 61, Điều 62, Điều 64, Điều 65 Luật Đất đai 2013. Giá trị quyền sử dụng đất đối với diện tích đất bị thu hồi trái pháp luật là 12.128.451.600 đồng.

Về hành vi cho thuê đất trái pháp luật: Các bị cáo đã thực hiện các thủ tục cho ông Trịnh Văn Y thuê 2.385.000 m² đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT963216 cho ông Y theo Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 26/4/2017, gồm: 831.705 m² đất rừng phòng hộ; 711.355 m² đất rừng sản xuất;

841.940 m² đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác không theo kế hoạch sử dụng đất năm 2016, năm 2017 của huyện M đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình phê duyệt tại các Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 15/3/2016; Quyết định số 508/QĐ-UBND ngày 07/4/2017 và không phù hợp nhu cầu sử dụng đất thể hiện trong Đơn xin thuê đất của ông Trịnh Văn Y, trái quy định tại Điều 52 Luật Đất đai 2013; trong đó 831.705 m² đất rừng phòng hộ không thuộc thẩm quyền cho thuê đất của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Giá trị quyền sử dụng đất đối với diện tích đất cho thuê trái pháp luật là 18.746.100.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến các quy định quản lý nhà nước về đất đai, thực hiện việc thu hồi đất, cho thuê đất không đúng quy định, trái thẩm quyền về quản lý đất đai, do vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Vi phạm các quy định về quản lý đất đai theo điểm a, b khoản 3 Điều 229 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo Hà Công T, Hà Công P, Trần Ngọc S, Khả Văn T1 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức được việc làm của mình là trái quy định của pháp luật, vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý đất đai, tuy nhiên vì mục đích cá nhân, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý đất đai về việc thu hồi, cho thuê đất; làm giảm uy tín của tổ chức Đảng, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với cơ quan Nhà nước. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội do các bị cáo đã gây ra.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quyết định 1475/QĐ-UBND ngày 26/4/2017 thu hồi 1.543.060 m² đất, gồm: 831.705 m² đất rừng phòng hộ; 711.355 m² đất rừng sản xuất, xâm phạm đến quyền sử dụng đất của cộng đồng dân cư xóm Pu, xóm Te, xóm K, xóm Tân Tiến, xã Xăm K. Quyết định Quyết định 1475/QĐ-UBND ngày 26/4/2017 cho ông Trịnh Văn Y thuê 2.385.000 m² đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT963216 cho ông Y xâm phạm chế độ quản lý và sử dụng đất đai.

Bị can Hà Công T là người ký 02 Quyết định số 1475/QĐ-UBND và 1476/QĐ-UBND ngày 26/4/2017 do các bị cáo Hà Công P, Trần Ngọc S, Khả Văn T1 tham mưu. Do vậy, có cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[3.2] Vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Đây là vụ án đồng phạm, xem xét, đánh giá hoàn cảnh, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, phân hóa hành vi và vai trò của các bị cáo thấy rằng:

- Đối với bị cáo Hà Công T:

Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M là người đứng đầu đơn vị, chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Ủy ban nhân dân. Bị cáo đã chủ động trao đổi, chỉ đạo các bị cáo Hà Công P, Trần Ngọc S, Khả Văn T1 để thống nhất về chủ trương, cho triển khai thực hiện dự án. Bị cáo đã có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình đã thực hiện chỉ đạo với vai trò tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, cụ thể: Tại cuộc họp thường kỳ 08/11/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy M, tỉnh Hòa Bình, bị cáo chủ trì cuộc họp và kết luận cho triển khai thực hiện Dự án đầu tư cải tạo, trồng rừng gắn với phát triển kinh tế đa dạng và du lịch bền vững, giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M trực tiếp làm việc với nhà đầu tư để xác định vị trí, ranh giới, diện tích đất cho thuê và tham mưu hồ sơ liên quan đến việc thu hồi đất, cho thuê đất.

Kết luận của bị cáo tại cuộc họp này là nguyên nhân trực tiếp quyết định đến việc Hà Công P, Trần Ngọc S, Khả Văn T1 tham mưu và trình bị cáo – với tư cách Chủ tịch UBND huyện M ký các Quyết định số 1475/QĐ-UBND và 1476/QĐ-UBND ngày 26/4/2017 để thu hồi đất và cho thuê đất trái quy định của Luật Đất đai.

Bị cáo đóng vai trò chỉ đạo, chỉ huy xu hướng suốt quá trình thực hiện tội phạm, bị cáo phải chịu trách nhiệm chính và cao nhất trong vụ án. Do vậy phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ, hậu quả và cao hơn các đồng phạm là có căn cứ.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số, phạm tội lần đầu. Trong quá trình công tác các bị cáo Hà Công T là người có thành tích xuất sắc, tiêu biểu: Năm 2012 được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; Ủy ban Kiểm tra Trung ương tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp kiểm tra của đảng năm 2019. Ban Tổ chức Trung ương tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp công tác tổ chức xây dựng Đảng năm 2020. Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình tặng Bằng khen các năm 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2016, 2017, 2019, 2020. Là Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019. Chiến sĩ thi đua tỉnh Hòa Bình từ năm 2006 - 2008, 2009. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc tặng Bằng khen; Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam tặng Bằng khen; Bộ Giao thông vận tải; Bộ trưởng Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch; Ban Chấp hành Trung ương Hội khuyến học Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Công thương; Bộ Xây dựng; Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Ban Chấp hành Trung ương Hội Cựu Chiến binh Việt Nam;. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và xã hội tặng Kỷ niệm chương. Gia đình bị cáo có nhiều người có công với cách mạng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, v khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Hà Công P:

Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là Trưởng phòng tài nguyên môi trường, là cơ quan trực tiếp quản lý trong lĩnh vực đất đai, là cơ quan tham mưu trực tiếp cho lãnh đạo huyện M, song bị cáo không thực hiện đúng theo trình tự thủ tục quy định của pháp luật, là người hướng dẫn chủ đầu tư thỏa thuận thuê đất và thống nhất với các hộ dân, đại diện các xóm Pe, xóm Te, xóm K, xóm Tân Tiến và chính quyền xã Xăm K về phương án hỗ trợ tài sản trên đất trước khi thực hiện dự án để tránh sự phản đối. Với chức trách nhiệm vụ là Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M: Bị cáo chỉ đạo Trần Ngọc S và Khả Văn T1 lập thủ tục, ký vào các tờ trình, tham mưu, ký nháy vào các văn bản thu hồi đất, cho thuê đất trái pháp luật; trực tiếp phối hợp với S, T1 hướng dẫn, phối hợp với chủ đầu tư thực hiện các thủ tục, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, xác định ranh giới, vị trí, diện tích đất cho thuê; tham mưu bị cáo Hà Công T ký văn bản 1185/UBND-ĐĐ ngày 23/11/2016 về việc chấp thuận địa điểm thực hiện dự án; ký Tờ trình số 35/TTr-TNMT ngày 21/4/2017 về việc cho thuê và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trịnh Văn Y; ký nháy và trình bị cáo Hà Công T ký các Quyết định số 1475/QĐ-UBND và 1476/QĐ-UBND ngày 26/4/2017 để thu hồi đất và cho thuê đất trái quy định của Luật Đất đai; ký phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính số 75/PC-TN&MT ngày 08/5/2017 gửi Chi cục Thuế huyện M; bị cáo còn đại diện cho UBND huyện ký Hợp đồng số 02/HĐTĐ-TN&MT về việc cho ông Trịnh Văn Y thuê đất theo Quyết định 1467/QĐ-UBND ngày 26/4/2017. Bị cáo được hưởng lợi ích vật chất 20.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực trong vụ án. Do vậy cần có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hậu quả do bị cáo gây ra và mức án thấp hơn bị cáo Hà Công T là có căn cứ pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số, phạm tội lần đầu, đã tác động gia đình nộp lại số tiền 20.000.000 đồng được hưởng lợi bất chính.

Trong quá trình công tác, bị cáo Hà Công P được tặng thưởng nhiều phần thưởng cao, Huân chương chiến công Hạng Ba, Huân chương Chiến sĩ vẻ vang Hạng Ba; Huy chương vì giai cấp nông dân Việt Nam; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; Kỷ niệm chương vì sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường của Bộ

Tài nguyên và môi trường; các Giấy khen của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2013, Cục trưởng Cục thuế tỉnh Hòa Bình năm 2006, 2007, 2008 và Ủy ban nhân dân huyện M năm 2004. nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, v khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

- Đối với bị cáo Trần Ngọc S:

Khi thực hiện hành vi phạm tội là cán bộ Phòng tài nguyên môi trường, biết rõ dự án của chủ đầu tư không nằm trong kế hoạch sử dụng đất, biết UBND cấp huyện không có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư nên đã báo cáo với bị cáo Hà Công P và được P chỉ đạo tiếp tục hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện dự án. Khi rà soát đối chiếu bản đồ do chủ đầu tư cung cấp, bị cáo thấy 831.705m²/1.543.060m² đất thu hồi là đất rừng phòng hộ không thuộc thẩm quyền cho thuê của UBND huyện nhưng bị cáo vẫn thực hiện các thủ tục để tham mưu thu hồi đất và cho thuê đất trái quy định của Luật Đất đai. Quá trình phối hợp với chủ đầu tư thực hiện các thủ tục hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, xác định ranh giới, vị trí, diện tích đất cho thuê; dự thảo văn bản 1185/UBND-ĐĐ ngày 23/11/2016 về việc chấp thuận địa điểm thực hiện dự án; dự thảo một phần các tờ trình 34/TTr-TNMT, 35/TTr-TNMT ngày 21/4/2017, Quyết định số 1475/QĐ-UBND và 1476/QĐ-UBND ngày 26/4/2017. Bị cáo soạn Hợp đồng số 02/HĐTĐ-TN&MT và trình bị cáo Hà Công P (với tư cách đại diện UBND huyện M) ký hợp đồng thuê đất với chủ đầu tư. Ngoài ra bị cáo soạn phiếu chuY thông tin nghĩa vụ tài chính trình bị cáo Hà Công P ký để phát hành và hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện nghĩa vụ tài chính với cơ quan thuế.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị lệ thuộc, làm theo sự chỉ đạo của bị cáo Hà Công P, có vai trò thấp nhất trong vụ án. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ và vai trò đồng phạm của mình.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong quá trình công tác, bị cáo Trần Ngọc S được tặng thưởng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp Tài nguyên và môi trường của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trong các năm 2000, 2002, 2003, 2004, 2005, 2006, 2016 bị cáo đều được UBND huyện M và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình tặng Giấy khen. Mặt khác khi dự án bước đầu chuẩn bị triển khai, trong quá trình tham mưu Trần Ngọc S bị tai nạn, không tiếp tục thực hiện việc tham mưu đề xuất, sau đó toàn bộ công việc Hà Công P giao cho Khả Văn T1 trực tiếp tiếp nhận và tham mưu đề xuất, do đó vai trò của Trần Ngọc S tham mưu đề xuất là không đáng kể. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Khả Văn T1:

Với trách nhiệm là Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, là cơ quan tham mưu đắc lực cho trưởng phòng. Sau khi bị cáo Trần Ngọc S bị tai nạn, bị cáo được Hà Công P giao tiếp nhận và hoàn thiện thủ tục thu hồi và cho thuê đất mà Trần Ngọc S đã thực hiện. Khi đối chiếu diện tích đất trên bản đồ đo đạc 238,5ha, bị cáo biết diện tích đất dự án không nằm trong kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của UBND huyện M đã được UBND tỉnh Hòa Bình phê duyệt; phần đất thuộc địa phận xóm Tân Tiến không có trong đơn đề nghị thuê đất của chủ đầu tư cũng như biết việc 831.705m² đất thu hồi là đất rừng phòng hộ, UBND huyện không có thẩm quyền cho thuê đất nhưng do đã có chỉ đạo của bị cáo Hà Công P nên bị cáo vẫn hoàn thiện các thủ tục thu hồi đất, cho thuê đất. Trên cơ sở các bản dự thảo còn thiếu vị trí, diện tích và số thửa đất do Trần Ngọc S chuyển lại, Khả Văn T1 bổ sung vào tờ trình về việc thu hồi đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tờ trình về việc cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển Hà Công P ký và lấy số 34/TTr-TNMT và số 35/TTr-TNMT ban hành cùng ngày 21/4/2017; đồng thời dự thảo 02 (hai) Quyết định số 1475/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Quyết định số 1476/QĐ-UBND về việc cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trịnh Văn Y chuyển Hà Công P ký nháy để trình Hà Công T ký, ban hành cùng ngày 26/4/2017.

Bị cáo phạm tội với vai trò người thực hành, giúp sức. Bị cáo phát hiện ra sai phạm ngay sau khi tiếp nhận công việc của S nhưng không ngăn cản mà tiếp tục thực hiện. Do đó trong vụ án này bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo Hà Công T; Hà Công P là có căn cứ pháp luật.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số, phạm tội do bị lệ thuộc. Trong quá trình công tác, bị cáo Khả Văn T1 được tặng thưởng nhiều Giấy khen của Sở Nội vụ tỉnh Hòa Bình; Giấy khen của UBND huyện M; Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện M; Giấy khen của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường. Chủ tịch UBND huyện M tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2007, 2010, 2011, 2012, Các giấy khen của BCH Đảng bộ cơ quan chính quyền ; Huyện ủy M năm 2012, 2015. Trong gia đình bị cáo có người có công với cách mạng, được tặng thưởng nhiều phần thưởng cao. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Qua xem xét khách quan, toàn diện vụ án, động cơ, mục đích phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo khi thực hiện thì diện tích thu hồi, cho thuê đất, không xem xét thực địa, không xem xét thẩm

định tại chỗ, chỉ căn cứ trên bản đồ địa chính đo vẽ bằng phương pháp thủ công. Sau khi Cơ quan điều tra, tiến hành giám định, xem xét thẩm định thực tế thì diện tích thu hồi và cho thuê thấp hơn rất nhiều so với các Quyết định đã ký ban hành. Thiệt hại thực tế gián tiếp là đối với số tiền thuê đất thì chủ đầu tư phải thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước. Ngoài ra phía Ủy ban nhân dân huyện M, có văn bản nêu ý kiến về hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo do trình độ chuyên môn yếu, công tác tham mưu có phần hạn chế, tinh thần trách nhiệm trong công việc chưa cao, các bị cáo đều là những người sinh sống tại địa phương, có nhiều năm công tác, trải qua nhiều vị trí công tác, dám nghĩ dám làm vì mục đích phát triển kinh tế chung của địa phương, có nhiều thành tích trong công tác và đóng góp nhiều công sức cho địa phương và không có tư lợi cá nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vận dụng giảm nhẹ cho các bị cáo. Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 229 Bộ luật Hình sự. Thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo đặc biệt của pháp luật Việt Nam.

Riêng đối với bị cáo Trần Ngọc S: Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc. Khi bị cáo đang thực hiện hành vi phạm tội, mới chỉ là giai đoạn bước đầu, đang khởi thảo, soạn thảo, thì bị tai nạn phải nghỉ việc dài ngày, bị cáo mới tham mưu với vài trò giúp sức không đáng kể, bị lệ thuộc, đồng thời khi đó chưa có các quyết định thu hồi và cho thuê đất. Do đó căn cứ theo quy định tại văn bản hợp nhất hướng dẫn Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo, cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo khoan hồng đặc biệt của pháp luật.

Xét lời bào chữa của luật sư bào chữa cho các bị cáo Hà Công T; Hội đồng xét xử thấy rằng, cơ bản luật sư đồng tình với quan điểm viện kiểm sát đề cập, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra thiệt hại trực tiếp và gián tiếp cho nhà nước và cho cộng đồng dân cư. Do đó không có căn cứ để xem xét theo đề nghị của Luật sư.

Xét lời bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo Khả Văn T1. Hội đồng xét xử thấy rằng: Về cơ bản luật sư đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát và luật sư đồng nghiệp; Luật sư đề nghị hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội từ 2 lần trở lên” và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn”, đồng thời đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng án treo hoặc miễn hình phạt.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo tham gia với vai trò tham mưu, biết được ngay sau khi tiếp nhận công việc, biết rõ rừng phòng hộ không thuộc thẩm quyền của UBND huyện, nhưng không ngăn cản mà chủ động tích cực, tham mưu, để Chủ tịch UBND ký 02 quyết định liên quan đến việc thu hồi và cho thuê đất, 02 quyết định này độc lập và có tính chất riêng biệt. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra thiệt hại trực tiếp và gián tiếp cho nhà nước và cho cộng đồng dân cư. Do đó bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

Đối với việc đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (cấm đảm nhiệm chức vụ) và xem xét cho bị cáo được hưởng án treo hoặc miễn hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với chương các tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, ngoài quy định hình phạt chính, còn có quy định hình phạt bổ sung, nhằm hạn chế việc sau khi chấp hành hình phạt, người bị kết án tiếp tục thực hiện công việc. Do đó việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là cần thiết. Xét bị cáo phạm tội với vai trò thực hành, giúp sức tích cực, phát hiện ra sai phạm ngay sau khi tiếp nhận công việc của S nhưng không ngăn cản mà tiếp tục thực hiện. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Do vậy các đề nghị của luật sư là không có căn cứ, hội đồng xét xử không chấp nhận các yêu cầu này.

[4] Đối với các cá nhân khác có liên quan:

Đối với ông Trịnh Văn Y: Trên cơ sở đơn xin thuê đất của ông Y, Ủy ban nhân dân huyện M đã cho thuê đất theo Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 26/4/2017, việc thu hồi và cho thuê đất trái quy định thuộc trách nhiệm của bị can Hà Công T và các đồng phạm. Ngày 11/01/2023, ông Y đã có văn bản trả lại diện tích 2.385.000 m² đất được cho thuê theo Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 26/4/2017. Vì vậy, Cơ quan điều tra chưa có đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Trịnh Văn Y trong vụ án này.

Đối với số tiền thuê đất ông Trịnh Văn Y phải nộp do chậm làm thủ tục miễn giảm tiền thuê đất theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính từ ngày 01/5/2017 đến 30/10/2017 theo đơn giá tại Thông báo số: 1884/TB-CCT ngày 14/9/2017 của Chi cục Thuế huyện M theo cách tính $6.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 0,5\% \times 1 = 30 \text{ đồng}/\text{m}^2/\text{năm}$, số tiền thuê đất ông Trịnh Văn Y đã nộp là: $[(30 \text{ đồng} \times 2.385.000) : 12] \times 6 = 35.775.000 \text{ đồng}$. Theo đơn giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Hòa Bình xác định $7.860/\text{m}^2 \times 0,5\% \times 1 = 39,3 \text{ đồng}/\text{m}^2/\text{năm}$; số tiền ông Trịnh Văn Y phải nộp là: $[(39,3 \text{ đồng} \times 2.385.000) : 12] \times 6 = 46.865.250 \text{ đồng}$. Đối trừ với số tiền thuê đất đã nộp, ông Y cần nộp thêm số tiền là: 11.090.250 đồng.

Đối với ông Hà Công Nhân: Là người địa phương được ông Y giao trực tiếp đặt vấn đề thuê đất, đại diện cho ông Y thỏa thuận đền bù cây cối hoa màu với các hộ dân, với đại diện cộng đồng dân cư các xóm Pu, xóm Te, xóm K, xóm Tân Tiến cùng lãnh đạo, cán bộ địa chính xã Xăm K. Quá trình thực hiện đều theo chỉ đạo của ông Trịnh Văn Y và theo hướng dẫn của các bị cáo Hà Công P, Trần Ngọc S, Khả Văn T1. Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự của ông Nhân trong vụ án này là có căn cứ pháp luật.

Đối với ông Hà Văn Hà: Bí thư Đảng ủy, chủ trì họp Đảng ủy xã Xăm K về việc cho ông Trịnh Văn Y, đầu tư Dự án. Việc chủ trì cuộc họp cho ông Trịnh Văn Y đầu tư “*Dự án đầu tư trồng rừng gắn với phát triển kinh tế đa dạng và du lịch nông nghiệp*” chỉ nhằm cho chủ trương giao Ủy ban nhân dân xã báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Hà Văn Hà trong vụ án này.

Đối với ông Phạm Văn Phòng: Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, lãnh đạo và điều hành mọi công việc của Ủy ban nhân dân, có trách nhiệm thực hiện công tác quản lý đất sử dụng vào mục đích công cộng được giao để quản lý, đất chưa giao, đất chưa cho thuê tại địa phương theo khoản 2 Điều 8 Luật Đất đai năm 2013.

Mặc dù tích cực phối hợp với chủ đầu tư và các bị can trong vụ án tuY truyền giải phóng mặt bằng; chủ trì một số cuộc họp thông báo nội dung Dự án và thỏa thuận, thống nhất phương án hỗ trợ đối với các hộ dân cùng đại diện cộng đồng dân cư các xóm có diện tích đất bị thu hồi; ký, ban hành Tờ trình số 257/TTr-UBND về việc đề nghị Ủy ban nhân dân huyện xem xét cho ông Trịnh Văn Y, đầu tư Dự án; ký xác nhận vào Bản đồ đo đạc “*Dự án đầu tư trồng rừng gắn với phát triển kinh tế đa dạng và du lịch nông nghiệp*” có diện tích 2.385.018,9 m² do phía chủ đầu tư cung cấp. Tuy nhiên, những nội dung thực hiện đều theo hướng dẫn của cơ quan quản lý đất đai cấp trên, không có thẩm

quyền quyết định hoặc tham mưu quyết định thu hồi đất, cho thuê đất. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Phạm Văn Phòng trong vụ án này.

Đối với ông Hà Văn Diễn: Là cấp phó của ông Phạm Văn Phòng, trực tiếp tuY truyền giải phóng mặt bằng; chủ trì một số cuộc họp thông báo nội dung Dự án và thỏa thuận, thống nhất với các hộ dân cùng đại diện cộng đồng dân cư các xóm có diện tích đất bị thu hồi theo chỉ đạo của ông Phòng và theo hướng dẫn của cơ quan quản lý đất đai cấp trên, không có thẩm quyền tham mưu quyết định thu hồi đất, cho thuê đất. Vì vậy, không đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Hà Văn Diễn trong vụ án này.

Đối với các ông Lường Văn Hưng và Lường Văn Năng: Là ông chức địa chính xã, tham gia tuY truyền giải phóng mặt bằng, họp thông báo nội dung Dự án và thỏa thuận, thống nhất với các hộ dân cùng đại diện cộng đồng dân cư các xóm có diện tích đất bị thu hồi; tiếp nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cộng đồng dân cư các xóm để bàn giao cho các bị can Trần Ngọc S, Khả Văn T1 theo chỉ đạo của lãnh đạo xã Xăm K và theo hướng dẫn của cơ quan quản lý đất đai cấp trên và chỉ là bước đầu của hành vi thu hồi đất trái pháp luật diễn ra sau đó nên khó có điều kiện để nhận thức được đầy đủ sai phạm của mình, không có thẩm quyền tham mưu quyết định thu hồi đất, cho thuê đất. Vì vậy, không đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Lường Văn Hưng và Lường Văn Năng trong vụ án này.

Đối với ông Nguyễn Quang Thắng: Nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Được phân công phụ trách lĩnh vực kinh tế, là người trực tiếp ký Công văn số 656/UBND-TNMT ngày 04/7/2017 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình trình Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể tỉnh Hòa Bình, thẩm định phương án giá đất cụ thể để thuê đất trồng rừng sản xuất trả tiền hàng năm tại xã Xăm K, huyện M.

Với trách nhiệm là lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện, ông Nguyễn Quang Thắng ký, ban hành Công văn số 656/UBND-TNMT ngày 04/7/2017 mà không yêu cầu cơ quan chủY môn được giao tham mưu báo cáo cụ thể về Dự án nên không phát hiện diện tích 238,5ha đất (2.385.000 m²) đề nghị thẩm định phương án giá đất cụ thể để thuê đất trồng rừng sản xuất trả tiền hàng năm tại xã Xăm K, huyện M được hình thành từ hành vi thu hồi đất, cho thuê đất trái pháp luật. Khi tham gia cuộc họp ngày 14/8/2017 cùng Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể tỉnh Hòa Bình với tư cách là thành viên, ông Nguyễn Quang Thắng đã trình bày và đề nghị Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể tỉnh Hòa Bình trình Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình phê duyệt giá đất cho thuê theo nội dung Công văn số 656/UBND-TNMT ông Thắng ký, ban hành ngày 04/7/2017.

Cơ quan điều tra xác định ông Nguyễn Quang Thắng có vi phạm nhưng chưa đến mức phải xử lý hình sự, do không được phân công phụ trách trực tiếp lĩnh vực đất đai, không được trực tiếp báo cáo về *“Dự án đầu tư trồng rừng gắn với phát triển kinh tế đa dạng và du lịch nông nghiệp”* do ông Trịnh Văn Y làm chủ đầu tư và Công văn số 656/UBND-TNMT ngày 04/7/2017 ông Nguyễn Quang Thắng ký không phải là văn bản quyết định việc thu hồi đất, cho thuê đất trái pháp luật.

Đối với 11 thành viên tham dự cuộc họp thường kỳ của Ủy ban nhân dân huyện M ngày 08/11/2016, đều được nghe Hà Công P báo cáo về việc phân lớn khu vực dự kiến cho ông Trịnh Văn Y thuê đất thực hiện Dự án đã được cấp giấy chứng nhận cho cộng đồng dân cư các xóm và không nằm trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện M đã được Ủy ban dân tỉnh Hòa Bình duyệt; được nghe Hà Công T, chủ trì cuộc họp kết luận cho triển khai thực hiện Dự án và giao Phòng Tài nguyên và Môi trường trực tiếp làm việc với nhà đầu tư để xác định vị trí, ranh giới, diện tích cho thuê đất; tham mưu hồ sơ liên quan đến việc thu hồi đất, cho thuê đất. Tuy nhiên, các thành viên tham gia cuộc họp đều không được phân công phụ trách lĩnh vực đất đai, không được phân công nhiệm vụ liên quan đến công tác thu hồi đất, cho thuê đất thực hiện *“Dự án đầu tư trồng rừng gắn với phát triển kinh tế đa dạng và du lịch nông nghiệp”* của ông Trịnh Văn Y và không có ý kiến tham gia đối với việc thực hiện Dự án. Nên không đề cập xem xét trách nhiệm hình sự đối với các thành viên Ủy ban nhân dân huyện M đã có mặt tham dự cuộc họp ngày 8/11/2016.

Đối với Ban Thường vụ Huyện ủy M: Các thành viên tham dự cuộc họp thường kỳ tháng 11/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy M ngày 11/11/2016. Tại cuộc họp đều được nghe Hà Công P báo cáo về *“Dự án đầu tư trồng rừng gắn với phát triển kinh tế đa dạng và du lịch nông nghiệp”*. Sau đó, đa số đều có ý kiến cần xem xét lại năng lực của nhà đầu tư, tính khả thi của Dự án, nhưng kết thúc cuộc họp vẫn nhất trí với Dự án của ông Trịnh Văn Y theo ý kiến của Hà Công T; mặc dù tại Thông báo số 233/TB-VPFU ngày 15/11/2016 của Văn phòng Huyện ủy M nêu kết luận *“...Giao UBND huyện chỉ đạo chủ đầu tư xây dựng dự án trình Ban Thường vụ cho ý kiến và thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định của pháp luật”*. Sau này, Ủy ban nhân dân huyện M không báo cáo lại nội dung trên, nhưng không có biện pháp lãnh đạo, buông lỏng quản lý, thiếu kiểm tra, giám sát dẫn đến sai phạm nghiêm trọng của nhiều cán bộ đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp trên và cấp mình quản lý đến mức phải khởi tố hình sự. Tuy nhiên, các thành viên Ban Thường vụ Huyện ủy M chỉ đồng ý về chủ trương, nguyên nhân chính, trực tiếp của hành vi thu hồi đất, cho thuê đất trái pháp luật là do cá nhân Hà Công T cùng đồng phạm thực hiện nên không đề cập

về trách nhiệm hình sự của các thành viên Ban Thường vụ Huyện ủy M tham gia cuộc họp ngày 11/11/2016.

Ngày 28/4/2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hòa Bình ra Quyết định số 832-QĐ/TU về việc thi hành kỷ luật Ban Thường vụ Huyện ủy M nhiệm kỳ 2015 - 2020 bằng hình thức Khiển trách; ra Quyết định số 833-QĐ/TU về việc thi hành kỷ luật ông Nguyễn Đức Thịnh, nguyên Bí thư Huyện ủy M nhiệm kỳ 2015 - 2020, nguyên Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện M nhiệm kỳ 2016 - 2021 bằng hình thức Cảnh cáo.

Đối với trách nhiệm của thành viên Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể tỉnh Hòa Bình và thành viên Tổ giúp việc; của lãnh đạo, cán bộ Sở Tài nguyên và Môi trường: Mặc dù Hội đồng định giá tài sản thường xuY trong tổ tụng hình sự tỉnh Hòa Bình xác định tại thời điểm Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể tỉnh Hòa Bình xác định giá đất cho thuê có diện tích 2.385.000 m² tại xã Xăm K, huyện M, tỉnh Hòa Bình là 7.860 đồng/m², thành tiền là 18.746.100.000 đồng. So sánh với giá trị Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể tỉnh Hòa Bình đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt là 6.000đ/m², thành tiền 14.310.000.000 đồng, chênh lệch 4.436.100.000 đồng. Nhưng do “*Dự án đầu tư trồng rừng gắn với phát triển kinh tế đa dạng và du lịch nông nghiệp*” của ông Trịnh Văn Y là “Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư tại địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn” nên vẫn được hưởng chính sách miễn tiền thuê đất theo quy định. Vì vậy, chưa gây thiệt hại là số tiền thuê chủ đầu tư phải thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước nên không đề cập xem xét trách nhiệm hình sự đối với các thành viên Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể tỉnh Hòa Bình; các thành viên Tổ giúp việc Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể tỉnh Hòa Bình; chuY viên, lãnh đạo tiếp nhận, tham mưu giải quyết hồ sơ của Chi cục Quản lý đất đai; lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường trong vụ án này.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Cơ quan điều tra thu giữ 01 máy tính xách tay, 01 USB của bị cáo Trần Ngọc S; 01 máy tính xách tay, 01 USB của bị cáo Khả Văn T1. Xét đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu, phát mại nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 20.000.000 đồng bị cáo Khả Văn T1 được hưởng lợi bất chính, đã nộp lại toàn bộ số tiền nêu trên trong giai đoạn điều tra, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo Hà Công T, Hà Công P, Trần Ngọc S, Khả Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét các bị cáo phạm tội về chức vụ nên áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 229 Bộ luật Hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: TuY bố các bị cáo Hà Công T, Hà Công P, Trần Ngọc S, Khả Văn T1 phạm tội Vi phạm các quy định về quản lý đất đai.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 229; s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hà Công T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2022.

Xử phạt bị cáo Hà Công P 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2022.

Xử phạt bị cáo Khả Văn T1 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2022.

- Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 229; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc S 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuY án sơ thẩm. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Giao bị cáo Trần Ngọc S cho Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Trần Ngọc S có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 4 Điều 229 Bộ luật Hình sự, cấm các bị cáo Trần Ngọc S, Khả Văn T1 đảm nhiệm chức vụ thời hạn 02 (hai) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt.

3. Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Hòa Bình, hủy Quyết định 1475/QĐ-UBND ngày 26/4/2017 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyết định 1476/QĐ-UBND ngày 26/4/2017 về việc cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 963216 cho ông Trịnh Văn Y theo quy định của pháp luật. Xem xét trao quyền sử dụng đất cho cộng đồng dân

cư các xóm Pu, xóm Te, xóm K, xóm Tân Tiến – xã Xăm K – huyện M – tỉnh Hòa Bình làm sinh kế ổn định cuộc sống.

Truy thu của ông Trịnh Văn Y số tiền 11.090.250đ (Mười một triệu không trăm chín mươi nghìn hai trăm năm mươi đồng) cho Cơ quan Thuế theo quy định pháp luật.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, phát mại, nộp Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) máy tính cá nhân (laptop) nhãn hiệu ASUS, vỏ màu đen đã qua sử dụng của Khả Văn T1. Được đựng trong 01 (một) gói dán kín. Một mặt đề chữ: “Laptop của Khả Văn T1”. Trên gói có dán tem màu trắng bề mặt tem có chữ ký Nguyễn Anh Tuấn, Bùi Thị Như, Khả Văn T1 tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình.

+ 01 (một) USB màu trắng nhãn hiệu Kingston - DTSE9, có dung lượng 4 GB có chứa các tài liệu liên quan đến việc thu hồi đất, cho Trịnh Văn Y thuê đất để thực hiện dự án Trồng rừng và kết hợp du lịch tại xã Xăm Khoè, huyện M, tỉnh Hoà Bình được sao lưu từ máy tính xách tay của Khả Văn T1. Được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong dán kín còn nguyên vẹn. Mặt trước đề chữ: “ Công an tỉnh Hòa Bình; Kính gửi: USB 4GB KHÀ VĂN T1 tự nguyện giao nộp ngày 15/10/2022”. Mặt sau có chữ ký Nguyễn Anh Tuấn, Bùi Thị Như, Khả Văn T1 tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình.

+ 01 (một) máy tính cá nhân (laptop) nhãn hiệu LENOVO, vỏ màu đen đã qua sử dụng của Trần Ngọc S. Được đựng trong 01 (một) gói dán kín. Một mặt đề chữ: “Laptop của Trần Ngọc S”. Trên gói có dán tem màu trắng bề mặt tem có chữ ký Nguyễn Anh Tuấn, Bùi Thị Như, Trần Ngọc S tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình.

+ 01 (một) USB màu trắng nhãn hiệu Kingston - DTSE9, có dung lượng 32 GB có chứa các tài liệu liên quan đến việc thu hồi đất, cho Trịnh Văn Y thuê đất để thực hiện dự án Trồng rừng và kết hợp du lịch tại xã Xăm Khoè, huyện M, tỉnh Hoà Bình được sao lưu từ máy tính xách tay của Trần Ngọc S. Được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong còn dán kín nguyên vẹn. Mặt trước đề chữ: “ Công an tỉnh Hòa Bình; Kính gửi: USB 32GB TRẦN NGỌC S tự nguyện giao nộp ngày 15/10/2022”. Mặt sau có chữ ký Nguyễn Anh Tuấn, Bùi Thị Như, Trần Ngọc S tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 09/BB-GNVC ngày 11/12/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình).

5. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 20.000.000 đồng mà bị cáo Hà Công P thu lợi bất chính theo Công văn số 06/VKS-P1 ngày 01/12/2023 về việc chuyển tiền khắc phục hậu quả trong vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Hà Công T, Hà Công P, Trần Ngọc S, Khà Văn T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thụ án các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp;
- Trại giam, bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự,
- Người liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Quách Minh Nhiên

Phan Thị Bích

Nguyễn Mạnh Hùng

